

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, của những người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1988; Nơi ĐKKHKT: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh NA; Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã G, huyện C, tỉnh H;

- **Anh Phạm Ngọc K**, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh NA;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 03 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Ngọc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Ngọc K có một con chung là: Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày: 07/11/2011.

Chị C và anh K cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung là Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày: 07/11/2011 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Ngọc K do chị Nguyễn Thị C không yêu cầu.

Anh Phạm Ngọc K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Phạm Ngọc K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Ngọc K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Ngọc K thống nhất chị Nguyễn Thị C chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị C đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0003242 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- UBND xã H, TP V, NA
(KH ngày 28/01/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga